

# HƯỚNG ĐẾN THẾ HỆ NGƯỜI SỬ DỤNG THÔNG TIN BƯỚC VÀO CÔNG THÔNG TIN CỦA THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC

**NGUYỄN TẤN THANH TRÚC, ms.**

Quản thủ thư viện Trường Quốc tế Anh Việt  
(British Vietnamese International School – BVIS)

## **Đặt vấn đề**

Trong vài thập niên gần đây, hệ thống thư viện trường đại học Việt Nam đã nỗ lực vận động và nhận được sự đầu tư lớn vào cơ sở vật chất, nguồn lực thông tin, hoạt động dịch vụ và nguồn nhân lực phục vụ trong ngành. Một bước tiến lớn để nâng cao tầm quan trọng của công tác thư viện trong môi trường học tập và nghiên cứu. Với sự đầu tư thích đáng như vậy, thì ngành thư viện đại học cũng có quyền mong chờ vào lớp lớp sinh viên bước vào ngưỡng cửa đại học là thế hệ người sử dụng thư viện chuyên nghiệp. Thế nhưng số bạn đọc bước vào thư viện đại học biết cách sử dụng thư viện đúng cách vẫn không phải là số đông như mong đợi. Điều này là một thách thức lớn cho hệ thống thư viện trường đại học Việt Nam, đặc biệt sự tiếp nhận quay vòng liên tục các đợt sinh viên mới theo từng niên khóa.

Để cải thiện được tình hình đó, chương trình tập huấn bạn đọc sử dụng thư viện được thiết kế cải thiện và ngày càng trở nên phổ biến trong chương trình hoạt động của thư viện đại học. Hầu hết kế hoạch tập huấn giúp sinh viên biết cách tra

cứu dữ liệu sách trên mục lục điện tử, hay tìm kiếm thông tin từ các cơ sở dữ liệu điện tử. Giải pháp này có phải là cách giải quyết tận gốc của vấn đề để làm sao giúp người sử dụng thư viện trở thành những bạn đọc biết cách đọc, những người sử dụng thông tin đúng cách, và người biết khai thác thư viện hiệu quả và tích cực. Hiện tượng sinh viên không có kỹ năng tra cứu và sử dụng thông tin không chỉ kìm hãm tiềm năng khai thác nguồn lực của thư viện mà kìm hãm sự phát triển chất lượng giảng dạy và học tập trong môi trường đại học. Nhưng trách nhiệm này không thể mãi mãi là thách thức mà thư viện đại học một mình phải oằn gánh chịu mãi.

Vấn đề đặt ra ở đây là, liệu rằng thư viện đại học có quyền được yêu cầu mình phải được chuyển giao thế hệ bạn đọc sinh viên được trang bị những kỹ năng của người sử dụng thư viện từ hệ thống thư viện trường học? Liệu rằng chúng ta đã tìm hiểu nguyên nhân và nhu cầu của sinh viên được học lại các kỹ năng tra cứu thông tin từ dễ đến khó, từ truyền thống đến hiện đại. Kết quả khảo sát và phân loại trình độ người sử dụng thông tin trong môi trường đại học sẽ là yếu tố để chúng ta nhìn nhận vấn đề sâu

xa hơn. Có phải chúng ta có quyền hy vọng một ngày nào đó thư viện đại học sẽ tiếp nhận các thể hệ bạn đọc đã được trang bị đủ chuẩn kỹ năng sử dụng thông tin thành thạo?

### **Nhìn lại vai trò sứ mệnh của thư viện trường học**

Thư viện trường học được xác nhận sẽ mang đến những giá trị lợi ích đóng góp thiết thực cho học tập và giảng dạy, đó là: *hình thành môi trường học tập tích cực; cung cấp các cách thức học tập đa dạng; hỗ trợ việc phát triển kỹ năng một cách có hệ thống; cung cấp điểm truy cập tới nhiều nguồn thông tin khác nhau; khuyến khích và hỗ trợ việc học tập; tạo cơ hội tiếp cận chương trình học một cách bình đẳng; nâng cao sự tự tin và khả năng học tập độc lập của học sinh; và cung cấp dịch vụ hướng nghiệp.*

Đó là những kỳ vọng mà cộng đồng sử dụng thư viện mong chờ sự chuyên môn của thư viện trường học. Những năm

gần đây, nhiều tỉnh thành trong cả nước đã nỗ lực đánh thức vai trò của hệ thống thư viện trường học nhưng chỉ mới là vài bước đầu để chấp nhận phải thay đổi. Thực ra, chất lượng đầu tư vẫn chưa tương xứng với những sứ mệnh đặt ra. Để chuẩn bị cho học sinh tốt nghiệp trung học vững vàng bước vào hành trình học tập mới đòi hỏi ngày càng cao hơn về kỹ năng tự học và học hiệu quả- rõ ràng không thể thiếu những kỹ năng bắt buộc đề ít nhất là học sinh hiểu được mình đang có yêu cầu thông tin gì; để tìm thông tin cần mình có thể có những nguồn thông tin nào để tìm kiếm, nếu sử dụng nguồn đó thì sinh viên biết tra cứu tìm kiếm bằng cách nào; và họ biết dựa vào tiêu chí chọn lọc nào để phân tích đánh giá và chọn đúng nguồn thông tin phù hợp nhất để giải đáp thắc mắc của mình. Kết quả đầu ra đó làm lộ diện nhiều thách thức cho hệ thống thư viện trường học mà cần có những giải pháp tích cực và đồng bộ và có lộ trình cho toàn bộ các cấp.

## **Những thách thức và giải pháp cho thư viện trường học để đào tạo những thế hệ học sinh**

### **Thách thức 1: Đánh giá lại, làm mới, làm đủ nội dung nguồn lực thông tin**

Làm sao có thể yêu cầu thư viện trường học phát triển dịch vụ thông tin trong khi vốn tài liệu của thư viện hầu như chưa từng được đánh giá về chất lượng và số lượng theo định kỳ hằng năm?

Bộ sưu tập sách trong thư viện trường học vẫn còn là nguồn thông tin chủ lực nếu không nói là duy nhất ở các thư viện trường học. Hầu hết, các chỉ số đánh giá thư viện chuẩn ở tiêu chí xét về vốn tài liệu vẫn chỉ dừng lại ở mức độ về số lượng. Một ngưỡng

tiêu chí đề ra quá khiêm tốn và cách biệt khá lớn so với lưu lượng thông tin xuất bản ngày càng mạnh mẽ. Cần có tiêu chí xác định số lượng tối thiểu tương ứng cho từng loại hình như sách truyện, sách thông tin khoa học, tài liệu tra cứu tham khảo trong một vốn tài liệu của thư viện trường cần đạt được. Bên cạnh đó, cần có thêm các chỉ số độ mới của vốn tài liệu để tránh trường hợp thư viện nhà trường tồn trữ các loại tài liệu có nội dung quá cũ hay lỗi thời; và cũng cần có chỉ số về tỷ lệ bổ sung mới tài liệu hằng năm.

Nếu xét về chất lượng, hầu như chưa có thư viện nào thực sự làm cuộc khảo sát đánh giá nguồn sách hiện tại của mình đã chuyên chở đầy đủ các môn loại chủ đề khoa học mà học sinh và giáo viên trong trường cần khai thác sử dụng. Độ chênh lệch kiến thức và thông tin xét cả về bề rộng và chiều sâu cũng chưa hề được đặt ra để đánh giá lại độ cân bằng hay xét lại các tiêu chí chọn lựa tài liệu ưu tiên theo từng năm trong kế hoạch bổ sung sách. Bên cạnh đó, để đáp ứng xu hướng phát triển xã hội thông tin đa dạng, thì hình thức vật mang tin cũng là yếu tố mà nhà trường cần chú ý để phát triển như sách điện tử, sách nói, sách audio, đĩa hình. ..Do đó, trong tiêu chí đánh giá chuẩn thư viện, cần có thêm các chỉ số thành phần các môn loại chủ đề và hình thức tài liệu.

Nói về việc phát triển bộ sưu tập cho nhà trường, thì dường như đâu đó vẫn còn vẫn còn khoảng cách khá dài từ thư viện trường học đến với hội đồng giáo viên. Nếu muốn xây dựng bộ sưu tập sách tốt, thư viện cần được hỗ trợ từ đại diện của giáo viên để xem xét đánh giá vốn sách hiện có trong nhà trường, phân tích xem xét tính toàn diện, tính cân bằng và độ phủ của vốn tài liệu trong các chủ đề của từng môn học. Bên cạnh đó, thư viện cũng rất cần ban giám hiệu cho tiến hành khảo sát lại nhu cầu đọc của học sinh và phải lấy ý kiến bổ sung sách từ các giáo viên.

### **Thách thức 2: Ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng cơ sở dữ liệu biên mục sách và giới thiệu sách**

Đã có rất nhiều ứng dụng công nghệ thông tin trong trường học, nhưng dường như việc ứng dụng CNTT vào quản lý thư viện nhà trường dường như là bị lãng quên hay là không được coi trọng. Còn quá nhiều khó khăn cho cả những người làm công tác

thư viện và độc giả khi sử dụng hệ thống mục lục để tra cứu sách. Làm sao để chỉ trong một giây, thư viện đã có câu trả lời cho độc giả biết- một câu hỏi thật đơn giản “quyển sách mà họ cần có hay không trong thư viện? Khi nào thư viện trường học mới thay đổi được cục diện này? Đây không phải là thách thức nhỏ.

Chỉ cần chúng ta gỡ từ khóa đơn giản”school library” hay “school library media center”. Chúng ta sẽ tiếp cận được vô vàn trang web, cổng thông tin và ít nhất là mỗi trường có hệ thống mục lục tra cứuOPAC. Nhưng hình ảnh này mà chúng ta hy vọng tìm thấy được ở một thư viện của một trường học ở VN thì quả thật hiếm hoi.

Thư viện trường học có cơ hội lớn vì là người đi sau trong lĩnh vực này, vì đã có quá nhiều bài học kinh nghiệm và thành công từ các mô hình thư viện đại học và công cộng trong công tác tự động hóa công tác quản lý thư viện nhằm giải phóng sức lao động và lãng phí giấy tờ công sức vào những công việc thủ công. Thế nhưng thậm chí khi họ mong muốn ứng dụng bộ máy tra cứu thông tin tự động, thì hầu hết các trường vẫn còn lo lắng liệu rằng họ có thể thay thế hệ thống mục lục phích bằng mục lục điện tử hay không để họ cảm chắc là chuẩn thư viện của họ không hề bị đánh giá thấp đi hơn vì mục lục phích vốn dĩ đã bị xem là yếu tố bắt buộc trong xét chuẩn thư viện?

Nếu đi từ kinh nghiệm của hệ thống thư viện khác, ngành giáo dục đánh giá chọn lọc ra một hệ thống quản lý thư viện tích hợp và phổ biến ứng dụng cho toàn bộ hệ thống thư viện trường học ở VN. Thà đầu tư một lần, còn hơn phí phạm mấy chục năm gây dựng các tủ mục lục phích mà không biết chắc có ai mở các hộc tủ để

tra cứu tìm sách không và không biết bao nhiêu công sức của GVTV, chi phí giấy tờ, kệ tủ sách khi gia cố hệ thống mục lục sách hằng năm ở hàng triệu thư viện trường học trên cả nước.

Việc ứng dụng thông tin còn là trang bị các phương tiện đọc nhiều vật mang tin khác nhau để mở rộng khả năng truy cập, nâng cao cơ hội bình đẳng tiếp cận thông tin, tạo nhiều kênh đọc và học đa dạng cho người học.

Việc ứng dụng thông tin không chỉ dừng lại ở nhiệm vụ tự động hóa công tác biên mục/ lưu hành/ báo cáo, mà còn dễ dàng nâng cao công tác giới thiệu, quảng bá nguồn lực và chia sẻ nhưng tin tức hoạt động đọc và khuyến đọc như mô hình thư viện thông minh Smart Library của công ty điện tử Samsung tài trợ cho các trường cấp 2-3 (<http://www.thuvienthongminh.com>)

### **Thách thức 3: Tạo các điểm truy cập thông tin**

Để thực hiện được nhiệm vụ đào tạo người dùng tin đúng chuẩn. Thư viện trường học- thực sự đang đối đầu với những thách thức chồng chất lên những khó khăn khác nhau. Hiện tại, biểu ghi mô tả tài liệu của thư viện trường học hầu hết chỉ có vài thông tin cơ bản về mặt vật lý là chính, và thiếu hẳn thông tin mô tả nội dung tài liệu bằng ngôn ngữ tự nhiên ví dụ như đề mục chủ đề, hay mục lục và tóm tắt nội dung sách. Thông tin tính trên từng sách mục lục sẽ thiếu hẳn tính liên kết nội dung của từng cá thể sách đến các quần thể tài liệu khác. Điều này dẫn đến việc tìm sách theo nội dung tài liệu bị hạn chế và cản trở. Nhu cầu học và giảng dạy sẽ được đáp ứng và khai thác tốt hơn hầu hết là sẽ dựa vào những điểm truy cập thông tin nội dung tài liệu để khai thác

theo đề tài chủ đề hay một mảng thông tin cụ thể.

Nếu đề cập thêm về hệ thống phân loại- ngôn ngữ ký hiệu cho nội dung tài liệu thì rõ ràng hiện nay dữ liệu nguồn lực thông tin của thư viện trường học đang ở thế bị cô lập và không kết nối đồng bộ với các hệ thống thư viện khác trong cả nước.

Tất cả những kiến thức và kinh nghiệm về xử lý phân tích nội dung tài liệu, hệ thống thư viện trường học đều có thể lĩnh hội dễ dàng từ các thư viện trường đại học hay công cộng.

### **Thách thức 4: Nâng cao năng lực, làm mới đội ngũ cán bộ/ giáo viên thư viện.**

Khi tham gia triển khai dự án phát triển hiện đại hóa thư viện trường học, một trong những thách thức lớn nhất mà chúng tôi gặp phải là làm sao chuyển giao công nghệ quản lý thư viện tích hợp cho nhà trường. Hầu hết các dự án thư viện điện tử đều bị trì hoãn hơn vài tháng mới khai thác được vì khả năng nắm bắt ứng dụng công nghệ của GV/CBTV khá hạn chế. Để dự án phát huy tốt hơn, chúng tôi kêu gọi ban giám hiệu cho GV tin học hỗ trợ cùng với GV thư viện trong suốt thời gian tập huấn sử dụng phần mềm và quá trình chuyển giao quy trình kỹ thuật ứng dụng.

Điều này cũng cần đặt ra ngành giáo dục phổ thông phải có một chuẩn giáo viên thư viện/ cán bộ thư viện trường học cần định hướng đào tạo để đạt được.

### **Thách thức 5: Hình thành cho học sinh thói quen và động lực biết yêu cầu thông tin tích cực**

Quá trình xây dựng thế hệ người sử dụng thông tin hiệu quả phải bắt nguồn từ việc thôi thúc các em có thói quen biết yêu cầu thông tin. Để các em hiểu rõ mình

đang thiếu hụt kiến thức nào, mình đang không hiểu, không rõ vấn đề gì, mình đang cần thông tin gì... tưởng chừng là việc đơn giản – nhưng không dễ dàng như người lớn chúng ta nghĩ. Nếu môi trường học và dạy không tích cực, nếu người lớn cứ để trẻ lệ thuộc vào những gì người lớn dạy bảo, những gì có sẵn trong sách giáo khoa, những gì đã được cung cấp sẵn có thì trẻ sẽ mất dần đi thói quen yêu cầu thông tin. Nếu giáo viên tạo động lực thúc đẩy học sinh tự tìm kiếm thông tin về những gì sẽ học, đang học và sắp học thì thực sự sẽ tạo ra nguồn sinh khí mạnh mẽ để chúng ta có quyền hy vọng một thế hệ học sinh tích cực và bề chứa tri thức trong môi trường thư viện mới có cơ hội phổ biến đúng nghĩa là trái tim của nhà trường. Chính nhờ động thái này thúc đẩy cán bộ/ GV thư viện tìm hiểu, phân tích tài liệu có hệ thống và sâu sắc để có thể đáp

ứng được nhu cầu thông tin của cộng đồng nhà trường. Nhu cầu thông tin được hình thành và phát triển để thư viện trở thành cầu nối liên kết giữa dòng chảy thông tin từ sách đến với sự háo hức chờ đón thông tin của độc giả.

Khi chúng ta trao cho các em động lực- cũng là chúng ta khơi dậy và phát huy quyền được thông tin và yêu cầu thông tin của các em. Đây là cách chủ động để các em vững vàng bước vào môi trường đại học học độc lập sáng tạo.

Với tất cả thách thức đó, dù còn nhiều trở ngại, nhưng nếu chúng ta đồng tâm hiệp lực bỏ những trở ngại, dám dẫn bước thay đổi thì chắc chắn một ngày thế hệ sinh viên mới bước vào ngưỡng cửa đại học tự tin vững vàng bắt nhịp kịp với tất cả yêu cầu đặt ra cho một người học của thế kỷ XXI.

